

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 17 tháng 6 năm 2020

*“V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi  
con chung”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Võ Thị Thanh Thúy

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lương Văn Kiên

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:**  
Bà Trần Thị Thắng Trinh – Kiểm sát viên

Trong ngày 17 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 123/2020/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2020 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2020/QĐST – HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn G, sinh năm 1981

Địa chỉ: Làng J, xã ID, huyện IG, tỉnh Gia Lai

Có mặt.

2. *Bị đơn:* Chị Huỳnh Hồng N, sinh năm 1990

Địa chỉ: 21/49 đường K, phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai

Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**Tại đơn khởi kiện ngày 18/02/2019, bản tự khai ngày 21/02/2020, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Nguyễn G trình bày:**

Anh và chị Huỳnh Hồng N tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 22/01/2018. Trong thời gian chung sống do

anh chị chưa hiểu rõ về nhau nên xảy ra nhiều bất đồng, cãi vã. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn chủ yếu là từ các khoản nợ trước khi kết hôn của chị Huỳnh Hồng N. Mâu thuẫn trầm trọng nên từ tháng 6/2019 đến nay, anh chị đã sống ly thân, không còn sự quan tâm lẫn nhau cũng không giữ liên lạc trong nhiều tháng qua. Bản thân anh nhận thấy nếu kéo dài tình trạng hôn nhân như vậy sẽ dẫn đến nhiều điều cư xử không tốt về sau nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Huỳnh Hồng N.

Về con chung: Anh và chị Huỳnh Hồng N không có con chung

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh và chị Huỳnh Hồng N không có tài sản chung và nghĩa vụ chung phải thực hiện nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề này.

### ***Đối với bị đơn chị Huỳnh Hồng N***

Chị Huỳnh Hồng N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để chị N trình bày ý kiến về yêu cầu ly hôn của anh Nguyễn G nhưng chị Huỳnh Hồng N không đến Tòa án làm việc. Vì vậy Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng theo luật định để xét xử vắng mặt bị đơn.

***Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku có ý kiến như sau:***

Về trình tự, thủ tục tố tụng: Việc Tòa án thụ lý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật về thụ lý vụ án, thẩm quyền giải quyết vụ án, thu thập chứng cứ, thông báo về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trình tự phiên tòa. Đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Nguyên đơn anh Nguyễn G chấp hành đúng theo quy định của pháp luật tố tụng. Đối với bị đơn chị Huỳnh Hồng N, việc chấp hành theo quy định của pháp luật tố tụng chưa bảo đảm.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn G về yêu cầu ly hôn với chị Huỳnh Hồng N. Anh Nguyễn G phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Anh Nguyễn G và chị Huỳnh Hồng N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, không thuộc trường hợp cấm kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân tại phường PĐ, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 22/01/2018. Hôn nhân của anh G và chị N tuân thủ theo Điều 8, 9 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên hôn nhân hợp pháp.

Do mâu thuẫn vợ chồng anh Nguyễn G yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Huỳnh Hồng N, bị đơn chị Huỳnh Hồng N cư trú trên địa bàn thành phố P nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố P theo loại việc, theo lãnh thổ và theo cấp xét xử.

Bị đơn chị Huỳnh Hồng N đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng của Tòa án để chị trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn G, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, hòa giải đoàn tụ và hòa giải về hôn nhân và các vấn đề khác cũng như tham gia phiên tòa nhưng chị N vắng mặt. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Theo biên bản xác minh ngày 10/3/2020, chính quyền địa phương nơi chị Huỳnh Hồng N và anh Nguyễn G chung sống không xác định được mâu thuẫn vợ chồng giữa anh chị.

Tuy nhiên, từ tháng 6/2019 đến nay trên thực tế anh Nguyễn G và chị Huỳnh Hồng N không còn chung sống, không còn sự quan tâm, chia sẻ, giúp đỡ lẫn nhau theo đúng tình nghĩa vợ chồng do đó mục đích ban đầu khi anh chị xác lập quan hệ hôn nhân là xây dựng hôn nhân hạnh phúc không đạt được. Bản thân thái độ thờ ơ, bỏ mặc của chị Huỳnh Hồng N trước yêu cầu khởi kiện về việc ly hôn của anh Nguyễn G đã thể hiện chị N không quan tâm, muốn níu kéo quan hệ hôn nhân này.

Từ đó có cơ sở khẳng định hôn nhân giữa anh Nguyễn G và chị Huỳnh Hồng N phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn G, xử cho anh G được ly hôn với chị Huỳnh Hồng N.

Về con chung: Theo lời trình bày của anh Nguyễn G, anh và chị Huỳnh Hồng N không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Anh Nguyễn G không yêu cầu Tòa án giải quyết vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong cùng vụ án này.

Về án phí: Anh Nguyễn G phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 97, Điều 227, Điều 266, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 8, 9, 19, 51, 53, 54, 56, 57, 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 146, Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn G  
Anh Nguyễn G được ly hôn với chị Huỳnh Hồng N

2. Về án phí: Anh Nguyễn G phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo biên lai số 0004726 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn anh Nguyễn G được quyền làm đơn kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bị đơn chị Huỳnh Hồng N vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án hoặc bản sao bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục thi hành án dân sự thành phố P;
- UBND phường Phù Đồng, thành phố P, tỉnh Gia Lai (Chứng nhận kết hôn số 05 ngày 22/01/2018);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



